

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
BQL RỪNG PHVB THUẬN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 222/TB-BQLRPHVBTN

Thuận Nam, ngày 05 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ Biên bản chấm điểm lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản xe ô tô biển kiểm soát 85E-0191 của Ban quản lý rừng PHVB Thuận Nam, lập ngày 28/4/2023.

Ban quản lý rừng PHVB Thuận Nam thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

Tên: **Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản;**

Địa chỉ: Số 94, đường 16/4, phường Mỹ Hải, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Lý do lựa chọn: Theo kết quả chấm điểm, có 02 đơn vị cùng đạt cao nhất là 91/100 điểm gồm (Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước). Căn cứ khoản 3 Điều 5 Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 (*Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó*). Ban quản lý rừng PHVB Thuận Nam xét thấy Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản là đơn vị có kinh nghiệm đấu giá nhiều năm tại tỉnh Ninh Thuận (Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thành lập năm 2003) và đã đấu giá thành nhiều cuộc đấu giá tài sản. Vì vậy, Ban quản lý rừng PHVB Thuận Nam lựa chọn Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản xe ô tô biển kiểm soát 85E-0191 của đơn vị.

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **91điểm**

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): **Không có**

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Lê Nguyễn	Công ty đấu giá Hợp danh Vạn Thiên Phước
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22,0	22,0	22,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11,0	11,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8,0	8,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0	0	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	21,0	19,0	20,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4,0	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0	3,0	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	3,0	3,0	3,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3,0	3,0

6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	2,0	2,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	38,0	37,0	39,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	4,0	3,0	3,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18,0	14,0	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5,0	5,0	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	2,0	3,0	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	4,0	4,0	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2,0	4,0	2,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	3,0	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	0	1,0	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0	5,0	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính			

2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)			
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	5,0	5,0
1	Có kinh nghiệm trong tổ chức đấu giá xe ô tô và đã tổ chức đấu giá thành công ít nhất một cuộc đấu giá xe ô tô	3,0	3,0	3,0
2	Chấp nhận thời gian, hình thức thanh toán thù lao theo tính đặc thù của đấu giá xe ô tô (thanh toán tiền thù lao sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp bổ sung kinh phí để chi trả)	2,0	2,0	2,0
Tổng số điểm:		91	88	91

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c và đăng công báo);
- Cổng thông tin điện tử đấu giá quốc gia – Bộ Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông (đăng công báo);
- Lưu: VT, HC-CMNV. NTS

TRƯỞNG BAN**Lê Xuân Hòa**